

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 06-01-2023

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm

Ông Sơn Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long tham gia
phiên tòa:* Bà Lữ Ngọc Minh Châu – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét
xử công khai vụ án thụ lý số: 608/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022 về
việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
302/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị Trúc L** – sinh năm: 1991.

Địa chỉ: ấp 21, xã T, huyện T, tỉnh S.

- Bị đơn: anh **Nguyễn Văn Hoài N** – sinh năm: 1991.

Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện V, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại
phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: chị L và anh Hoài N hôn nhân hình thành do tự quen biết,
tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình chị và anh N đi đến hôn nhân có tổ
chức lễ cưới vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày
08/02/2012. Sau ngày cưới vợ chồng sống chung gia đình chồng tại ấp 4, xã T, huyện
V, tỉnh L được khoảng 02 năm thì chị về bên cha mẹ ruột tại huyện T, tỉnh S sinh sống
cho đến nay.

Vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do giữa chị L và gia đình chồng bất đồng quan điểm sống, chị và anh Nam không có tiếng nói chung, từ đó tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay chị L yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Hoài N.

- Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 07/03/2014 và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 07/11/2016 đang sống chung với chị L, khi ly hôn chị L yêu cầu nuôi dưỡng cháu Anh Đ và cháu T, chị L không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Hiện tại cháu Anh Đ và cháu Thanh T đang học lớp 3 tại trường tiểu học T, chị L làm nghề phụ quán ăn, thu nhập 01 tháng khoảng 10.000.000 đồng đủ lo cho các con.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn Hoài N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh N thống nhất theo lời trình bày của chị L về mối quan hệ hôn nhân, về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Nay anh N đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Trúc L.

- Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 07/03/2014 và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 07/11/2016 đang sống chung với chị L, khi ly hôn anh N yêu cầu nuôi dưỡng cháu Anh Đ và cháu T, anh không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh N làm nghề mua bán rau cải, thu nhập 01 tháng khoảng 8.000.000 đồng, đủ lo cho các con.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả: anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm có ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3, Điều 9, Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Nguyễn Văn Hoài N.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 07/03/2014 và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 07/11/2016 cho chị Nguyễn Thị Trúc L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Văn Hoài N không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Nguyễn Văn Hoài N thống nhất xác định không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

- Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Trúc L phải nộp án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Anh Nguyễn Văn Hoài N không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

[2] **Về hôn nhân:** Mối quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh N là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, chị L và anh N đều thống nhất trình bày nguyên nhân do giữa chị L và gia đình bên chồng có mâu thuẫn, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Anh N đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L.

Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm giữa chị L và anh N không còn, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị L và anh N thống nhất thuận tình ly hôn là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

[3] **Về con chung:** vợ chồng có hai người con chung tên Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 07/03/2014 và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 07/11/2016. Sau khi ly hôn chị L và anh N đều yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Anh Đ và cháu Thanh T.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện cháu Anh Đ và cháu Thanh T đang sống với chị L, cuộc sống của các cháu đang ổn định, sức khỏe bình thường, cháu Anh Đ và cháu Thanh T có nguyện vọng muốn được sống với chị L, xét khả năng kinh tế và điều kiện sống của chị L đảm bảo cho việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Do vậy tiếp tục giao con chung Nguyễn Anh Đ và Nguyễn Thị Thanh T cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp phù hợp theo Điều 81 luật hôn nhân và gia đình.

Chị L không yêu cầu anh Nguyễn Văn Hoài N cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] **Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả của vợ chồng:** chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Nguyễn Văn Hoài N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] **Án phí dân sự sơ thẩm:** Buộc chị Nguyễn Thị Trúc L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn Hoài N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án.

1/ Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc L.

- **Về quan hệ hôn nhân:** công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Nguyễn Văn Hoài N.

- **Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 07/03/2014 và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 07/11/2016 cho chị Nguyễn Thị Trúc L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Văn Hoài Nam không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về tài sản chung và nợ chung phải thu, phải trả:** chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Nguyễn Văn Hoài N không yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân:

Buộc chị Nguyễn Thị Trúc L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0008941, ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Anh Nguyễn Văn Hoài N không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện Vũng Liêm;*
- *Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;*
- *UBND xã T;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Thị Kim Mẫn